

UBND TỈNH CAO BẰNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: *863* /SGD&ĐT-TC
V/v: hoàn thiện Đề án vị trí việc làm
theo Nghị định số 41/2012/NĐ-CP
của Chính phủ.

Cao Bằng, ngày *09* tháng 8 năm 2017

Kính gửi:

- Các trường Trung học phổ thông;
- Các trường phổ thông Dân tộc nội trú;
- Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh;
- Trung tâm Kỹ thuật tổng hợp Hướng nghiệp tỉnh;
- Trung tâm PHCN & GDHN trẻ khuyết tật tỉnh;
- Trường Cao đẳng Sư phạm tỉnh.

(sau đây gọi chung là các đơn vị)

Thực hiện Công văn số 2263/UBND-NC ngày 19 tháng 7 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân tỉnh và Công số 1495/SNV-TCBM ngày 01 tháng 8 năm 2017 của Sở Nội vụ tỉnh Cao Bằng về việc hoàn thiện Đề án vị trí việc làm theo Nghị định số 41/2012/NĐ-CP của Chính phủ, Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị các đơn vị thực hiện các nội dung sau:

I. Căn cứ đề án vị trí việc làm đã được thẩm định tại Sở nội vụ năm 2015, các đơn vị tiến hành hoàn thiện Đề án vị trí việc làm và trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt;

- Hồ sơ thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt, bao gồm:

1. Bản danh mục vị trí việc làm (phụ lục số 5);
2. Bản mô tả công việc của vị trí việc làm (phụ lục số 6);
3. Khung năng lực của từng vị trí việc làm (phụ lục số 7);
4. Đề án vị trí việc làm (phụ lục số 8) *(mẫu được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Sở Giáo dục và Đào tạo Cao Bằng)*

- **Một số lưu ý:**

+ Ở phần căn cứ pháp lý trong đề án: thay Thông tư số 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 23 tháng 8 năm 2006 của Bộ Nội vụ và Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn định mức biên chế viên chức ở các cơ sở giáo dục phổ thông công lập và Thông tư số 59/2008/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 10 năm 2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn định mức biên chế sự nghiệp giáo dục ở các trường chuyên biệt công lập bằng Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc

làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

+ Đối với trung tâm PHCN & GDHN trẻ khuyết tật và các trường phổ thông cần thêm vị trí việc làm Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật.

+ Các phụ lục 01, 02, 03, 04, 09, 10, 11 (mẫu tại Thông tư số 14/2012/TT-BNV) và đề án chi tiết lưu tại đơn vị để thực hiện theo đúng qui định tại Thông tư số 14/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ Nội vụ.

+ Xác định số người làm việc tại các vị trí việc làm theo biên chế được giao năm 2015 (giảm trừ 10% theo qui định tại Nghị quyết số 39-NQ/TW).

II. Thời gian thực hiện: Các đơn vị gửi Đề án vị trí việc làm đã hoàn thiện về Sở trước **ngày 25/8/2017** (đồng thời gửi bản mềm về hộp thư của phòng Tổ chức cán bộ) để Sở Nội vụ thẩm định và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo qui định.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- website;
- Lưu: TC, VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Mai Phương

PHỤ LỤC 8

ĐƠN VỊ.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /.....

....., ngày tháng năm 2017

ĐỀ ÁN VỊ TRÍ VIỆC LÀM TRONG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

Phần I SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Khái quát đặc điểm, nội dung và tính chất hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập

1.1. Nội dung hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập

1.2. Đối tượng, phạm vi, tính chất hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập

1.3. Cơ chế hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập

2. Những yếu tố tác động đến hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập

Tùy theo lĩnh vực, phạm vi, tính chất hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập để khái quát những yếu tố tác động. Ví dụ: các Trường giáo dục phổ thông, các yếu tố tác động: số lớp, học sinh, ...

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ

1. Văn bản pháp lý về việc thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập

2. Các văn bản pháp lý về việc điều chỉnh, tăng, giảm chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Các văn bản pháp lý liên quan đến chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị sự nghiệp công lập.

4. Văn bản quy định về chức danh nghề nghiệp, cơ cấu viên chức và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập,...

Phần II
XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ VIỆC LÀM, SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC VÀ CƠ CẤU VIÊN CHỨC THEO CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

I. XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ VIỆC LÀM

1. Vị trí việc làm gắn với công việc lãnh đạo, quản lý, điều hành
 - 1.1. Hiệu trưởng;
 - 1.2. Phó hiệu trưởng.
2. Vị trí việc làm gắn với công việc hoạt động nghề nghiệp: Giáo viên
3. Vị trí việc làm gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ
 - 3.1. Thư viện;
 - 3.2. Thiết bị, thí nghiệm;
 - 3.3. Công nghệ thông tin (áp dụng đối với trường phổ thông dân tộc nội trú và trường trung học phổ thông Chuyên);
 - 3.4. Kế toán;
 - 3.5. Văn thư, thủ quỹ;
 - 3.6. Y tế;
 - 3.7. Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật;
 - 3.8. Giáo vụ (áp dụng đối với trường phổ thông dân tộc nội trú và trường trung học phổ thông Chuyên).

II. XÁC ĐỊNH SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC

TT	VỊ TRÍ VIỆC LÀM	Số lượng người làm việc
I	Vị trí việc làm gắn với công việc lãnh đạo, quản lý, điều hành	
1	Hiệu trưởng	
2	Phó hiệu trưởng	
II	Vị trí việc làm gắn với công việc hoạt động nghề nghiệp	
	Giáo viên	

III	Vị trí việc làm gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ	
1	Thư viện	
2	Thiết bị, thí nghiệm	
...	

III. XÁC ĐỊNH CƠ CẤU VIÊN CHỨC THEO CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

- Viên chức tương ứng với chức danh nghề nghiệp hạng I hoặc tương đương (nếu có),% tổng số;
- Viên chức tương ứng với chức danh nghề nghiệp hạng II hoặc tương đương (nếu có),% tổng số;
- Viên chức tương ứng với chức danh nghề nghiệp hạng III hoặc tương đương (nếu có),% tổng số;
- Viên chức tương ứng với chức danh nghề nghiệp hạng IV hoặc tương đương (nếu có),% tổng số;
- Chức danh khác:, ...% tổng số.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT (NẾU CÓ)

Đề án trình bày những kiến nghị, đề xuất (nếu có) liên quan đến xác định vị trí việc làm, số lượng người làm việc và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp.

HIỆU TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)